

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BAN TỔ CHỨC

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Tp Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2016

Số **1946** -CV/BTCTU

Về thống nhất thực hiện biểu mẫu  
báo cáo kết quả quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy  
và cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025  
và những năm tiếp theo

**Kính gửi:** - Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,  
đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,  
- Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng,  
- Các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương,  
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,  
Văn phòng Thành ủy

Thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Để thống nhất thực hiện nội dung báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Ban Tổ chức Thành ủy gửi đến các địa phương, cơ quan, đơn vị mẫu báo cáo và các biểu mẫu (kèm theo) để sau khi thực hiện quy trình quy hoạch, cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị lập báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt đề án quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên,
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí lãnh đạo Ban,
- Phòng Cán bộ, Phòng Quận - Huyện, } để tổng hợp,
- Phòng Ban ngành sở - Trung ương, } báo cáo
- Lưu Ban Tổ chức Thành ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Trần Văn Ước**

\*

## MẪU BÁO CÁO

**Kết quả quy hoạch, nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý  
đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

***Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy***

Thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo; ban thường vụ cấp ủy (hoặc tập thể lãnh đạo) kính báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và quy hoạch cán bộ giữ các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tại địa phương (cơ quan, đơn vị) như sau:

### **I. Tình hình chung**

1. Đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị (nêu khái quát về tình hình kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng; nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị).

2. Tổ chức bộ máy: nêu khái quát về tổ chức, bộ máy, biên chế của cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể của quận, huyện phường - xã, thị trấn; của cơ quan, đơn vị.

3. Tình hình tổ chức đảng, đảng viên (số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên phân theo loại hình của địa phương, cơ quan, đơn vị).

4. Tình hình đội ngũ cán bộ:

4.1. Cán bộ chủ chốt diện địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý:

- Tổng số:

+ Cơ cấu: nữ, dân tộc, tôn giáo, độ tuổi (dưới 35, 35 – 50, trên 50 tuổi).

+ Trình độ: chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Đánh giá chung về chất lượng, năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ.

4.2. Tình hình cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2015-2020.

a) Cấp ủy (quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

- Đầu nhiệm kỳ 2015-2020: tổng số, nữ, dân tộc, tôn giáo, độ tuổi, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị.

- Hiện nay: tổng số, nữ, dân tộc, tôn giáo, độ tuổi, trình độ chuyên môn, trình độ chính trị. Đánh giá về đội ngũ cán bộ ban chấp hành hiện nay (số cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt, trong đó số có triển vọng phát triển, đảm nhận chức vụ cao hơn), hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ.

b. Ban thường vụ cấp ủy (quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

- Đầu nhiệm kỳ (như điểm a).

- Hiện nay (như điểm a).

c. Cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đầu nhiệm kỳ (như điểm a).

- Hiện nay (như điểm a).

## **II. Đánh giá khái quát về kết quả lãnh đạo đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị năm 2016.**

### **III. Kết quả thực hiện quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020 và những năm tiếp theo**

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch và bổ sung quy hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện quy hoạch:

1. Quy hoạch ban chấp hành:

- Tổng số (quy hoạch, bổ sung quy hoạch).

- Luân chuyển để đào tạo.

- Đào tạo, chuẩn hóa chức danh (chuyên môn, lý luận chính trị).

- Bố trí theo quy hoạch (số lượng, tỷ lệ so với tổng số được quy hoạch).

2. Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy (như điểm 1.III).

3. Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý (như điểm 1.III).

4. Đánh giá mặt được và chưa được trong quy hoạch và thực hiện quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020 về số lượng, cơ cấu (cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cơ cấu ngành, độ tuổi); chất lượng cán bộ; quy trình vận hành sau quy hoạch; kinh nghiệm thực tiễn trong quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020.

#### IV. Đề án quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo

1. Kết quả nguồn nhân sự ban chấp hành đảng bộ quận, huyện và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy (có danh sách kèm theo)

a) Tổng số:

b) Cơ cấu:

- Cán bộ nữ: , tỷ lệ %

- Cán bộ người dân tộc: , tỷ lệ %

- Độ tuổi:

+ Dưới 35 tuổi : , tỷ lệ %

+ Từ 35 đến 40 tuổi : , tỷ lệ %

+ Từ 41 đến 45 tuổi: , tỷ lệ %

+ Từ 46 đến 50 tuổi: , tỷ lệ %

+ Trên 50 tuổi : , tỷ lệ %

c) Trình độ đào tạo:

- Chuyên môn nghiệp vụ:

+ Tiến sĩ : , tỷ lệ %

+ Thạc sĩ : , tỷ lệ %

+ Đại học : (ghi rõ loại hình đào tạo: chính quy, tại chức, chuyên tu), tỷ lệ %

+ Cao đẳng : , tỷ lệ %

+ Trung cấp chuyên nghiệp: , tỷ lệ %

- Lý luận chính trị:

+ Sơ cấp : , tỷ lệ %

+ Trung cấp : , tỷ lệ %

+ Cao cấp, cử nhân: , tỷ lệ %

- Ngoại ngữ: , tỷ lệ %

- Tin học: , tỷ lệ %

d) Nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch:

\* Tại cơ quan, địa phương đơn vị:

- Trưởng phòng chính quyền: , tỷ lệ %
- Phó trưởng phòng chính quyền: , tỷ lệ %
- Trưởng mặt trận đoàn thể: , tỷ lệ %
- Phó trưởng mặt trận đoàn thể: , tỷ lệ %
- Bí thư đảng ủy phường-xã, thị trấn: , tỷ lệ %
- Phó bí thư đảng ủy phường-xã, thị trấn: , tỷ lệ %
- Chủ tịch ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn: , tỷ lệ %
- Phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn: , tỷ lệ %
- \* Đơn vị, địa phương khác (quy hoạch mở):

2. Kết quả quy hoạch ban thường vụ quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy:

a) Tổng số:

b) Cơ cấu:

- Cán bộ nữ: , tỷ lệ %
- Cán bộ người dân tộc: , tỷ lệ %
- Độ tuổi (tính đến năm 2020)
  - + Dưới 40 tuổi : , tỷ lệ %
  - + Từ 40 đến 45 tuổi : , tỷ lệ %
  - + Từ 46 đến 50 tuổi: , tỷ lệ %
  - + Trên 50 tuổi : , tỷ lệ %

c) Trình độ đào tạo:

- Chuyên môn nghiệp vụ:

- + Tiến sĩ : , tỷ lệ %
- + Thạc sĩ : , tỷ lệ %
- + Đại học : (ghi rõ loại hình đào tạo: chính quy, tại chức, chuyên tu) , tỷ lệ %
- + Cao đẳng : , tỷ lệ %
- + Trung cấp chuyên nghiệp: , tỷ lệ %

- Lý luận chính trị:

- + Sơ cấp : , tỷ lệ %
- + Trung cấp : , tỷ lệ %
- + Cao cấp, cử nhân : , tỷ lệ %
- Ngoại ngữ: , tỷ lệ %

- Tin học: \_\_\_\_\_, tỷ lệ %

d) Nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch (như mục d, điểm 1, phần IV):

### 3. Kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý:

Nêu kết quả quy hoạch từng chức danh thuộc diện đối tượng quy hoạch được nêu tại Kế hoạch số 68-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy tại cơ quan, đơn vị.

#### 3.1. Chức danh 1:

- Tổng số:

- Nữ : \_\_\_\_\_, tỷ lệ %

- Độ tuổi (có đảm bảo dẫn cách độ tuổi 5 năm trong danh sách quy hoạch không?)

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ chính trị :

- Trình độ ngoại ngữ :

- Trình độ tin học :

- Nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch (nguồn tại chỗ, nguồn từ các cơ quan, đơn vị khác, như mục d, điểm 1, phần IV):

#### 3.2. Chức danh 2 (như điểm 3.1):

#### 3.3. Chức danh 3 (như điểm 3.1):

4. Đánh giá mặt được, chưa được về kết quả quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo theo các tiêu chí cơ cấu nữ, độ tuổi, giãn cách độ tuổi các chức danh trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

### V. Bổ sung quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015-2020 (báo cáo như điểm 1, 2, 3 mục IV)

.....

### VI. Hồ sơ cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Lý lịch mẫu 2C-BTCTW, có dán hình (khai mới).

- Bản kiểm điểm kết luận đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền năm 2014, 2015, 2016.

- Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi công tác.
- Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú.
- Bản kê khai tài sản.
- Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ (cao nhất); bằng lý luận chính trị...

**VII. Dự kiến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển công tác sau quy hoạch** (kèm theo danh sách dự kiến đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trong quy hoạch)

Ban thường vụ cấp ủy (tập thể lãnh đạo) kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận

- Như trên,
- Ban Tổ chức Thành ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**(quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,**  
**đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo**  
**sở ban ngành)**

**DẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**Đơn vị**.....

**DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
 Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

Mẫu 1

**DANH SÁCH**

quy hoạch Ban chấp hành đảng bộ quận, huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở,  
 đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn <i>(Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tài chức, từ xa)</i>	Trình độ chính trị		Kết quả đánh giá căn bộ, công chức 3 năm			Kết quả phiếu giới thiệu			Chức danh quy hoạch cao nhất ở cơ sở
						Cao cấp Cử nhân	Trung cấp	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Căn bộ chủ chốt	Ban chấp hành đảng bộ	Biểu quyết của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15



**DÀNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Đơn vị**.....

**DÀNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017*

Mẫu 2

**DANH SÁCH**

**quy hoạch Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,  
đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025**

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tại chức, từ xa)	Trình độ chính trị		Kết quả đánh giá cán bộ, công chức 3 năm			Kết quả phiếu giới thiệu			Được quy hoạch các chức danh (điền Thành ủy quản lý)
						Cao cấp Cử nhân	Trung cấp	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Cán bộ chủ chốt	Ban chấp hành đảng bộ	Biểu quyết của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

**DANH SÁCH**

quy hoạch các chức danh cán bộ diện Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tại chức, từ xa)	Trình độ chính trị			Kết quả đánh giá cán bộ, chức 3 năm			Kết quả phiếu giới thiệu			Được quy hoạch các chức danh (điện Thành ủy quản lý)
						Cao cấp Cử nhân	Trung cấp	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Cán bộ chủ chốt	Ban chấp hành đảng bộ	Biểu quyết của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở (hoặc tập thể lãnh đạo)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
<b>I. Chức danh bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy</b>															
1															
2															
3															
<b>II. Các chức danh sau đây, lập danh sách như mẫu trên</b>															

Phó bí thư thường trực quận ủy, huyện ủy; phó bí thư quận ủy, huyện ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng (nếu có), trưởng các ban đảng; chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân và các phó chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện; chức danh phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân và các phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; chức chức chánh văn phòng Thành ủy, trưởng ban Đảng Thành ủy và phó chánh văn phòng, phó trưởng ban Đảng Thành ủy; chức danh giám đốc và phó giám đốc sở, ngành, đơn vị sự nghiệp và tương đương; chức danh chủ tịch hội đồng thành viên, tổng giám đốc, giám đốc công ty nhà nước của thành phố; chức danh chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đơn vị.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017*

Mẫu 4

**DANH SÁCH**

**Bổ sung quy hoạch Ban chấp hành đảng bộ quận, huyện, đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2015-2020**

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tại chức, từ xa)	Trình độ chính trị			Kết quả đánh giá cán bộ, công chức 3 năm			Kết quả biểu quyết của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở	Chức danh quy hoạch cao nhất ở cơ sở
						Cao cấp Cơ nhân	Trung cấp		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	

**DẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**Đơn vị: .....**

**DẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
*Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017*

Mẫu 5

**DANH SÁCH**

**Bổ sung quy hoạch Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở,  
đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2015-2020**

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tại chức, từ xa)	Trình độ chính trị		Kết quả đánh giá cán bộ, công chức 3 năm			Kết quả biểu dương vụ cấp ủy cấp trên cơ sở	Được quy hoạch các chức danh (điện Thành ủy quản lý)
						Cao cấp Cử nhân	Trung cấp	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

**Bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ diện Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2015-2020**

**DANH SÁCH**

Số TT	Họ và tên <i>Ngày tháng năm sinh</i>	Nữ	Dân tộc	Chức vụ hiện nay	Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học vị, ngành nghề được đào tạo hệ đào tạo chính quy, tại chức, từ xa)	Trình độ chính trị			Kết quả đánh giá cán bộ, công chức 3 năm			Kết quả biểu quyết của ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở (hoặc tập thể lãnh đạo)	Được quy hoạch các chức danh (diện Thành ủy quản lý)
						Cao cấp Cử nhân	Trung cấp	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	
<b>I. Chức danh bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy</b>													
1													
2													
3													
<b>II. Các chức danh sau đây, lập danh sách như mẫu trên</b>													

Phó bí thư thường trực quận ủy, huyện ủy; phó bí thư quận ủy, huyện ủy phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng (nếu có); trưởng các ban đảng, chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân và các phó chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện; chức danh phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân và các phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; chức chức chánh văn phòng Thành ủy, trưởng ban Đảng Thành ủy và phó chánh văn phòng; phó trưởng ban Đảng Thành ủy; chức danh giám đốc và phó giám đốc sở, ngành, đơn vị sự nghiệp và tương đương; chức danh chủ tịch hội đồng thành viên, tổng giám đốc, giám đốc công ty nhà nước của thành phố; chức danh chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố

**PHIẾU TỰ ĐỀ XUẤT**

**của cá nhân đồng chí cấp ủy viên quận, huyện,  
đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy, trưởng phó các sở ngành,  
đơn vị sự nghiệp và tương đương của thành phố, chủ tịch Hội đồng thành viên,  
tổng giám đốc các tổng công ty, công ty của thành phố, chủ tịch Hội đồng quản trị,  
tổng giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố**

Họ và tên: .....

**1. Tự đề xuất về mình:**

1.1. Được quy hoạch chức vụ cao hơn hiện nay về Đảng tại cơ quan,  
đơn vị hiện đang công tác:

1.2. Được quy hoạch chức vụ cao hơn hiện nay về chính quyền tại  
cơ quan, đơn vị đang công tác:

1.3. Được quy hoạch chức vụ tương đương ở địa phương, cơ quan,  
đơn vị khác:

1.4. Được quy hoạch chức vụ cao hơn ở địa phương, cơ quan,  
đơn vị khác:

**2. Đề xuất nhân sự để quy hoạch vào chức danh mình đang đảm nhiệm:**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay

*Lưu ý:* Cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cơ cấu 3 độ tuổi đối với nguồn quy hoạch.

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đơn vị : .....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

\*

Mẫu 2

**PHIẾU GIỚI THIỆU**

**Nguồn nhân sự Ban chấp hành đảng bộ quận (huyện),  
đăng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025**  
*(của cá nhân đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện; đăng bộ cấp trên cơ sở  
và cơ sở trực thuộc Thành ủy)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay

\*

Mẫu 3

**PHIẾU GIỚI THIỆU**

**Nguồn nhân sự Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy,  
đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025**  
(của cá nhân đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện; đảng bộ cấp trên cơ sở  
và cơ sở trực thuộc Thành ủy)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay



**PHIẾU GIỚI THIỆU****Nguồn nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý****thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025***(của cá nhân đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện; đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy, thành viên tập thể lãnh đạo sở, ngành, đơn vị sự nghiệp, tổng công ty, công ty nhà nước Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố)*

## 1. Chức danh bí thư quận (huyện) ủy:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay

## 2. Chức danh phó bí thư thường trực quận (huyện) ủy:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hiện nay

Các chức danh dưới đây như mẫu trên:

3. Chức danh phó bí thư quận (huyện) ủy phụ trách tổ chức cơ sở đảng (nếu có)
4. Trưởng các ban Đảng
5. Chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện, phó chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện.
6. Chức danh phó bí thư - chủ tịch ủy ban nhân dân quận (huyện), phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện phụ trách các khối.
7. Chức danh giám đốc, phó giám đốc sở ngành, đơn vị sự nghiệp của thành phố.
8. Chức danh chánh văn phòng Thành ủy, trưởng các ban Đảng Thành ủy, phó chánh văn phòng, phó trưởng ban Đảng Thành ủy.
9. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, trưởng phó các đoàn thể chính trị - xã hội, các Liên hiệp Hội, Hội có cán bộ lãnh đạo thuộc diện Thành ủy quản lý.
10. Chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên, tổng giám đốc, giám đốc các tổng công ty, công ty nhà nước của thành phố.
11. Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố.

\*

Mẫu 5

**PHIẾU GIỚI THIỆU**

**Nguồn nhân sự Ban chấp hành Đảng bộ quận, huyện,  
đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025**  
(Hội nghị cán bộ chủ chốt và hội nghị ban chấp hành)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
<b>I. Danh sách Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy chuẩn bị</b>					
<b>II. Đề xuất giới thiệu nhân sự khác đưa vào quy hoạch</b>					
		Năm sinh	Chức vụ hiện nay		

**PHIẾU GIỚI THIỆU**

**Nguồn nhân sự Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy,  
đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025**  
(Hội nghị cán bộ chủ chốt và hội nghị ban chấp hành)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
<b>I. Danh sách Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc Thành ủy</b>					
<b>II. Đề xuất giới thiệu nhân sự khác đưa vào quy hoạch</b>		<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ hiện nay</b>		

\*

Mẫu 7

**PHIẾU GIỚI THIỆU**

**Nguồn nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc  
điện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020-2025**  
(Hội nghị cán bộ chủ chốt và hội nghị ban chấp hành)

1. Chức danh bí thư quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
<b>I. Danh sách Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy chuẩn bị</b>					
STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay		
<b>II. Đề xuất giới thiệu nhân sự khác đưa vào quy hoạch</b>					

2. Chức danh phó bí thư thường trực quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Đồng ý	Không đồng ý
<b>I. Danh sách Ban thường vụ quận ủy, huyện ủy đảng ủy cấp trên cơ sở</b>					
STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ hiện nay		
<b>II. Đề xuất giới thiệu nhân sự khác đưa vào quy hoạch</b>					

Các chức danh dưới đây như mẫu trên:

3. Chức danh phó bí thư quận (huyện) ủy phụ trách tổ chức cơ sở đảng (nếu có)
4. Trưởng các ban Đảng
5. Chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện, phó chủ tịch hội đồng nhân dân quận, huyện.
6. Chức danh phó bí thư - chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện; phó chủ tịch ủy ban nhân dân quận, huyện phụ trách các khối.
7. Chức danh giám đốc, phó giám đốc sở ngành, đơn vị sự nghiệp của thành phố.
8. Chức danh chánh văn phòng Thành ủy, trưởng các ban Đảng Thành ủy, phó chánh văn phòng, phó trưởng ban Đảng Thành ủy.
9. Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, trưởng phó các đoàn thể chính trị - xã hội, các Liên hiệp Hội, Hội có cán bộ lãnh đạo thuộc diện Thành ủy quản lý.
10. Chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên, tổng giám đốc các tổng công ty, công ty nhà nước của thành phố.
11. Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố./.